

SỐ 1649

## LUẬN TAM DI ĐỂ BỘ

*Hán dịch: Mất tên người dịch, nay căn cứ theo bản sao chép đời Tần*

### QUYỂN THƯỢNG

Quy mạng đáng Nhất thiết trí.

Nói như thế thì lúc người này lâm chung, thành tâm vô ký, là do nghiệp gì mà vãng sinh?

Đáp: Nếu tâm là hữu nghiệp ký, nghiệp hoặc thì đi tới cõi ác. Nếu tâm là vô hoặc ký nghiệp bạch thì sinh vào cõi thiện. Nếu tâm là thể tánh ký thì cũng tùy hành nghiệp mà vãng sinh. Do tâm vô ký khởi ra nghiệp vô ký, vì nghiệp chiêu cảm nên vãng sinh ở các nơi như thế. Do vậy, hành nghiệp không gián đoạn, hoặc chết hoặc lúc ngủ, hoặc lúc mê ngất, hay trong lúc vô tâm, thì hành nghiệp chế phục nên vãng sinh theo nghiệp đạo.

Hai đoạn này nêu rõ sự tương ứng, đoạn thứ ba nói về hành nghiệp tự tạo không bao giờ mất.

Nghiệp ấy do tự tác rồi tự chiêu cảm.

Tự tác là nghĩa gì? Nghĩa là thọ nhận. Tự chiêu cảm là nghĩa gì? Đó là phân chia. Vì sao phải thọ nhận? Vì không vãng sinh ở đâu khác. Vì sao phải sinh? Vì phương tiện, vì hành xứ. Tại sao vậy? Vì nghiệp kia không mất, nên phải thọ nhận. Nay xin giải thích rõ. Đời này tạo nghiệp, nghiệp ấy không mất, do nghiệp báo chiêu cảm nên phải thọ sinh trong bốn nơi. Nếu chết trong cõi Dục này thì sinh trong Hữu xứ của cõi Dục, vãng sinh qua Trung gian Hữu xứ thì thọ nhận Trung gian

hữu. Như vậy, dù cõi Dục xứ, hay cõi Sắc xứ, Đệ nhất xứ, Đệ tam xứ, việc thác sinh mỗi nơi mỗi khác. Vì thế, từ Trung gian hữu của cõi Dục thọ nhận Trung gian hữu của cõi Dục, từ Trung gian hữu của cõi Dục thọ nhận Trung gian hữu của cõi Sắc. Như thế, chết trong cõi Dục này thì thọ sinh Trung gian hữu, cứ thế lên đến Đệ tam xứ, từ Trung gian hữu của cõi Sắc thọ sinh Trung gian hữu của cõi Sắc. Chúng ta chết đi, thọ nhận Trung gian hữu cũng như thế. Nếu vậy tại sao Đức Thế Tôn nói: Thanh văn từ Trung gian hữu thọ Trung gian hữu, không phải phạm phu. Vì từ Tu-đà-hoàn bảy lần sinh bảy lần chết, thọ Trung gian hữu cõi Trời, trụ ở đó tu chứng đến Tư-đà-hàm, từ Trung gian hữu cõi Trời thọ Trung gian hữu cõi người, trụ ở cõi người tu chứng hạnh chán ngán cõi Dục, rồi từ Trung gian hữu cõi người này thọ Trung gian hữu của cõi sắc, từ Trung gian hữu ấy vào thẳng Niết-bàn, từ đó thọ nhận Trung gian hữu ở cõi khác. Tuy ở nơi này nhưng kỳ thực là Bát Niết-bàn, nên Thanh văn phải trải qua bốn Trung gian Hữu.

Có các bộ phái nói, Tư-đà-hàm từ xứ Trung gian Hữu cõi người lên đến Nhất gian Địa xứ, qua Trung gian Hữu cõi người, từ trời cõi Dục thọ nhận trời cõi Dục như vậy đủ biết. Có người xả xứ năm ấm Sinh hữu, thọ năm ấm Trung gian hữu, như vậy cho đến tất cả. Xin hỏi: Vậy tại sao có ngã và ngã xả bỏ? Ở đây có thật nhận còn cõi kia có như thế nào không?

Hỏi: Tại sao ông nghi như vậy. Đáp: Vì thấy ý của các bậc Tiên đức trái ngược nhau nên sinh nghi.

Đáp: Có các Bộ khác nói: Thật ra không có ngã, chỉ có ấm, xứ là ngã. Vì sao? Vì có khổ. Do đấy, Đức Thế Tôn nói với Tôn giả Ca-chiên-diên: Chỉ có khổ sinh sinh, chỉ có khổ diệt diệt. Họ chỉ thấy có khổ sinh ra, do đó phải biết, các Bộ khác nói không có ngã là thế.

Lại nữa, dựa vào đâu mà nói không có ngã?

Đáp: Vì không nói.

Đức Thế Tôn lại nói với Phạm chí Tiên Ni: Pháp mà ông thấy đó, rõ ràng là nói về không có ngã. Thấy được như vậy gọi là Thầy, còn gọi Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Điều này ta nói, các Bộ khác cho không nói về ngã, nên nói không có ngã.

Lại nữa, dựa vào đâu mà nói không có ngã?

Đáp: Vì tự thấy nơi thân mình.

Đức Thế Tôn nói: Hàng phạm phu không nghe không biết, thấy sắc là ngã, ngã cũng là sắc, sắc ở trong ngã, ngã ở trong sắc. Như thế bốn chủng bốn ấm cũng vậy. Nếu có ngã thì không nên tự xả, thân mình

thấy năm ấm là thể của mình. Ví như có người, tự bỏ thân mình, chấp giữ lấy thân ĐỀ-bà-đạt-đa thấy làm thân của mình, thấy thân mình là ĐỀ-bà-đạt-đa, trong thân mình có ĐỀ-bà-đạt-đa, trong ĐỀ-bà-đạt-đa có thân mình, như bỏ nhãn căn của mình, chấp giữ nhãn căn của ĐỀ-bà-đạt-đa, thấy ngà voi cho là thấy biết con voi, nhưng thật sự không phải. Do vậy, nói không có ngà là thế.

Lại nữa, do đâu mà nói không có ngà? Đáp: Vì ngà và ngà sở đều không thể chấp giữ có được.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có ngà, tức là có ngà sở, nếu có ngà sở, tức là có ngà. Ngà và ngà sở thật sự đều không thể chấp giữ là có được. Do vậy, nên không có ngà. Các Bộ khác thấy ngà và ngà sở đều không chấp giữ được, nên nói không có ngà.

Lại nữa, vì sao nói không có ngà? Đáp: Vì không thật mà nói là có.

Như Tôn giả Phú-lâu-na nói với các Tỳ-kheo Trưởng Lão: Pháp Phật giảng nói thật là khó lường, nhưng ở trong vật lại không có ngà.

Đức Phật tự nói: Ta cũng đã nói như vậy với các Trưởng lão, chỉ biết lời nói ấy không lường được ý nghĩa sâu xa nên chỉ giả nói là có. Các Bộ khác thấy nghĩa không thật nên nói không có ngà.

Lại nữa, các Bộ khác nói: Không thể nói là có ngà, không thể nói là không có ngà. Tại sao? Đáp: Vì tướng của ngà không thể nói được. Nếu có ngà thì có thể nói được, như hành tướng của hành thì nói được, như tướng vô vi của vô vi thì nói được, như tướng ngà của ngà cũng nói được. Các Bộ khác thấy tướng của ngà không thể nói được, nên có ngà hay không có ngà đều không thể nói được.

Lại nữa, tại sao không thể nói được là có ngà hay không có ngà? Đáp: Vì bỏ qua câu hỏi và ghi nhận. Vì sao? Vì hỏi ghi nhận có bốn loại:

1. Vừa hỏi ghi nhận ngay.
2. Trước hỏi rồi sau mới ghi nhận.
3. Hỏi lại rồi mới ghi nhận.
4. Chỉ bỏ qua mà không ghi nhận.

Nay hỏi ngà tức là bỏ qua câu hỏi ấy mà không ghi nhận. Thế nên không thể nói là có ngà, cũng không thể nói là không có ngà.

Lại nữa, tại sao không thể nói được là có ngà hay không có ngà? Đáp: Vì không nhất định. Nếu có ngà thì liền nói nó là hành hay khác hành? Là vô vi hay khác vô vi? Hai loại này đã không nhất định, nên không thể nói có ngà, cũng không thể nói là không có ngà.

Lại nữa, tại sao không thể nói là có ngã hay không có ngã?

Đáp: Vì thường, vô thường. Nếu có ngã thì nói là thường hay vô thường? Hai kiểu nói này đáng ra phải nhất định nhưng nay thì không nhất định, nên không thể nói là có ngã, cũng không thể nói là không có ngã.

Lại nữa, tại sao không thể nói là có ngã hay không có ngã? Đáp: Vì dựa vào “có” và không?

Phật bảo Tôn giả Ca-chiên-diên: Thế gian dựa vào hai thứ, vừa dựa vào “có”, vừa dựa vào “không”, do chấp “có” chấp “không”, nên không thể nói có ngã hay không có ngã.

Các Bộ khác nói: Thật có ngã là vì sao? Đáp: Vì chấp trên ngôn ngữ.

Phật nói: Sắc thọ tưởng hành thức ấy trói buộc từ đời này sang đời khác. Các Bộ khác chấp chặt trên ngôn ngữ, nên nói có ngã.

Lại nữa, vì sao có ngã? Đáp: Vì chánh kiến.

Phật nói: Có người thấy có Hóa sinh, đó là chánh kiến. Các Bộ khác thấy theo chánh kiến, nên nói có ngã.

Lại nữa, vì sao có ngã? Đáp: Vì Phật nói bốn niệm. Phật nói: Quán thấy thân thọ tâm pháp, nếu không có ngã thì không thể thấy được bốn pháp. Các Bộ khác thấy Phật nói bốn niệm, nên thấy có ngã.

Lại nữa, vì sao có ngã? Đáp: Vì Phật nói Thanh văn.

Phật nói: Có người thờ lửa, tự đốt cháy thân mình, khuyên người khác đốt thân, do vậy nên Phật nói có người. Nếu không có con người thì không có tự đốt thân, đốt thân người khác. Các Bộ khác thấy Phật nói có người nên thấy có ngã.

Lại nữa, vì sao các Bộ khác nói có ngã? Đáp: Vì một người xuất thế thì nhiều người được an lạc.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Hết thảy công đức của một người sinh ở thế gian, nhiều người khác cũng được an lạc, nếu không có con người thì ai tạo tác công đức!

Các Bộ khác thấy một người sinh nên nói có ngã.

Lại nữa, các Bộ khác nói năm ấm là nhân là ngã. Xin hỏi: Vì sao?

Đáp: Vì nói đến môn giới.

Phật bảo Tỳ-kheo: Sáu môn giới, sáu xúc là người. Các Bộ khác thấy Phật nói sáu môn giới, sáu xúc là người, nên cho đó là người.

Lại nữa, vì sao người không khác người? Đáp: Vì Phật nói: Nước khác có người nữ tối thượng là Tu-đa-la.

Phật nói: Người nữ tối thượng ta nói đó là dù trắng, đen, xanh,

vàng, dù vuông, dài, ngắn, ốm, mập đều là con người chứ không phải khác người.

Lại nữa, Phật bảo Tỳ-kheo: Có người thấy một Tỳ-kheo liền ghét, dù vị ấy có lùn, ốm, cao, mập cũng vậy.

Lại nữa, Phật nói: Ta dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh đáng thương cũng như đáng ghét.

Lại nữa, nói con người ở địa ngục kia như đốt đồng củi, người thiêu đốt địa ngục cũng như vậy.

Đoạn trước nói người nữ tối thượng, thấy Tỳ-kheo đáng ghét, Phật nói thấy chúng sinh đáng thương đáng ghét, cho đến người thiêu đốt địa ngục giống như đốt đồng củi v.v.. chỉ cho năm ấm là con người chứ không phải khác người. Các Bộ khác thấy Phật nói ấm là con người nên cho là người.

Lại nữa, các Bộ khác nói con người khác năm ấm là sao vậy?

Đáp: Như người gánh gánh nặng.

Phật nói: Gánh nặng là năm ấm, gánh là con người. Vì vậy con người khác với năm ấm.

Lại nữa, vì sao con người khác ấm?

Phật nói: Con người lấy ái làm đối tượng thứ hai, nên cứ mãi luân hồi, vì vậy con người khác với ái, nên con người và ấm khác nhau.

Lại nữa, vì sao con người khác ấm?

Đáp: Vì thọ nghiệp quả.

Phật nói kệ:

*Đời này vui, hoan hỷ  
Đời khác cũng vui mừng  
Làm phước hai đời vui  
Tự thấy nghiệp mình tịnh.  
Nghiệp báo đời này hết  
Đời sau lại phải chịu  
Ấm hoại theo nghiệp đi  
Lại thọ thân ấm khác.*

Các Bộ khác thấy có thọ nghiệp báo, nên nói người và ấm khác nhau.

Lại nữa, vì sao con người khác với ấm?

Đáp: Vì ta nói.

Phật nói: Đời trước, lúc ta làm Chuyển Luân Thánh Vương có tên là Thiện Kiến, còn gọi là Đại Thiên, ấm mới ta thọ trong đời này không khác đời trước, do vậy con người và ấm khác nhau.

Lại nữa, vì sao con người khác với ấms?

Đáp: Vì nói ở nơi vô ký.

Phật nói: Nói ấms vô thường, không nói người vô thường. Có lúc nói ấms là tướng vô thường, ấms là tướng thường. Vì tướng thường khác tướng vô thường, do đó con người và ấms khác nhau.

Lại nữa, vì sao các Bộ khác nói con người là thường.

Đáp: Vì không có nguồn gốc. Con người chẳng nên lưu chuyển trong sinh tử.

Như Phật đã nói, sinh tử không nguồn gốc, chúng sinh bị lưu chuyển, nguồn gốc sinh tử không biết được, nên con người không có nguồn gốc. Nếu con người không có nguồn gốc thì cũng chính là không có ngọn ngành, nên con người là thường.

Lại nữa, vì sao con người là thường?

Đáp: Vì nhớ những đời quá khứ.

Phật nói: Nhớ một đời, cho đến nhớ những đời trong vô số kiếp về quá khứ, ấms tan hoại, tuy lưu chuyển trong sinh tử nhưng con người không tan hoại.

Các Bộ khác thấy: Nhớ một đời, cho đến nhớ những đời trong vô số kiếp về quá khứ, nên nói con người là thường.

Lại nữa, vì sao con người là thường?

Đáp: Vì nói đến xứ.

Phật nói: Qua được bờ bên kia, trụ ở đất ấy thì gọi là Bà-la-môn. Phật lại nói: Đã qua đến bờ bên kia, trụ ở nơi ấy, không còn trở lại, đã đến được bên ấy rồi thì không còn sầu não. Nếu người thấy: Qua bờ bên kia, trụ bên ấy, không còn đọa lạc, không còn sầu não, thì thấy con người là thường. Các Bộ khác thấy Phật nói về xứ, nên nói con người là thường.

Lại nữa, vì sao con người là thường?

Đáp: Vì được cái vui bất động.

Đức Phật nói kệ:

*Chính giải thoát như vậy  
Vượt qua dòng ái dục  
Người trí đâu thể lường  
Được cái vui chẳng động.*

Các Bộ khác thấy Phật nói được cái vui chẳng động, nên nói con người là thường. Con người đạt đến cái vui chẳng động thì không có ấms, con người không thể biết được xứ sở, nên con người là thường.

Lại nữa, các Bộ khác nói: Con người vô thường. Vì sao? Đáp: Vì

có nguồn gốc.

Phật bảo Tỳ-kheo: Có một người sanh ra, đem lại an lạc cho tất cả người khác.

Nếu có sanh tất có nguồn gốc, nếu có nguồn gốc ắt có ngọn ngành, do vậy con người vô thường.

Lại nữa, vì sao con người vô thường? Đáp: Vì Phật nói mới sanh. Phật nói: Mới sanh lên cõi trời có hình dung đẹp đẽ, tướng mạo uy nghiêm.

Mới sanh tức là pháp vô thường, nên gọi là mới sanh, vì vậy con người là vô thường.

Lại nữa, vì sao con người vô thường? Đáp: Vì pháp đảo ngược.

Phật nói: Vua Ba-tư-nặc tuy là vua của con người, nhưng trong đời khác thì ngược lại. Nếu có pháp đảo ngược thì thành ra vô thường, vì vậy con người là vô thường.

Lại nữa, vì sao con người vô thường? Đáp vì đọa lạc và sanh.

Niết-bàn là thường, vì chẳng đọa lạc, chẳng sanh. Như Phật từng nói: Ta thấy chúng sinh đọa lạc, thọ sanh. Dựa trên lời Phật, nên con người là vô thường.

Lại nữa, vì sao con người vô thường? Đáp: Vì pháp sanh, lão, bệnh, tử.

Phật nói: Vì vô số bốn bộ chúng Thiện tri thức, vì việc sanh tử nên ta đến đây. Ta đã thoát ly sanh tử. Sanh lão bệnh tử là pháp vô thường, vì vậy con người là vô thường. Do đó, lấy kinh điển này làm nền tảng, có lúc nói: Không có thật ngã, có lúc nói: Không thể nói là có ngã, có lúc nói: Có ngã. Vì thế chúng ta sinh nghi, mặc dù đương thật sự có ngã nhưng, đó chỉ là giả thiết mà thôi. Do vậy, có lúc nói: Năm ấm là ngã, có lúc nói: Ngã khác năm ấm, có khi nói là thường, có khi nói là vô thường, vì vậy chúng ta sinh nghi.

Hỏi: Vì sao con người xả hữu này lại thọ hữu khác?

Đáp: Theo ý của kinh thì, sức giáo hóa có thể biết năm thạnh ấm hình thành con người, rồi cho là con người thật. Do năm thạnh ấm hình thành con người là con người thật, nên không thể nói là thường hay vô thường.

Hỏi: Chương trước cho vô ngã là chính, mọi người đều có chỗ chấp, vậy làm thế nào giải thích khiến cho mọi người thông suốt?

Đáp: Như trước đã nói: Vì do có khổ, nên nói vô ngã là thế. Nay chúng ta nói: Khổ là khổ; sanh diệt là tánh khổ, Phật muốn hiển bày tánh khổ, nên bảo Tôn giả Ca-chiên-diên: Khổ sanh sanh, khổ diệt diệt, tướng ngã sanh diệt không thể nói được, nên Phật nói vô ngã.

Lại nữa, như đoạn trước đã nói: Vì không nói nên không có ngã. Nay chúng ta nói: Tướng của chúng ta, như vậy phải có tín tâm mới chấp nhận. Như Phật nói với ngoại đạo, tuy có ngã nhưng đó là giả danh, chứ không nói có ngã thật, đó là dựa trên ấm hữu lậu mà nói Phật thấy, xưa nay nói pháp là ngã không phải ngã thật. Như Phật nói, dựa vào hành hành nên nói là thọ, vì vậy nên Phật mới nói ngã như thế.

Lại nữa, như đoạn trước đã nói: Tự thấy thân mình, nên không có ngã. Nay chúng ta nói: Do vô minh che lấp, năm ấm vốn không có ngã lại bảo là có ngã. Như trẻ con mới sanh chẳng biết gì cả, thấy mẹ người khác lại cho là mẹ mình. Cũng vậy, năm ấm không có ngã, chúng ta lại bảo là có ngã, do vậy nên Phật nói vô ngã.

Lại nữa, như đoạn trước đã nói: Ngã, ngã sở đều không thể thủ đắc. Nay chúng ta nói: Phật dựa vào thật tánh không thể thủ đắc của ngã và ngã sở không tự tại bị người khác chế phục, đó không thể gọi là tự chế phục. Nếu là tự chế phục thì không thể gọi là người khác chế phục, vì vậy chỉ đoạn mình chế phục, người chế phục mà không đoạn ngã.

Lại nữa, như đoạn trước nói: Vì không thật mà nói là có, cho nên vô ngã. Nay chúng ta nói: Không thật có. Không thật và không có cùng hòa hợp tương ứng là không có; mà nói là có thì khó tin. Thế nên đoạn chấp “không” nói “có” không đoạn ngã.

Như các Bộ khác nói trong đoạn trước: Tướng ấy không thể nói được, không thể nói là có ngã hay không có ngã. Nay chúng ta nói: Tướng thường, tướng vô thường của ngã không thể nói được, có ngã v.v.. có thể nói được.

Như Phật nói: Có người tự đốt thân mình v.v..

Lại nữa, như Phật nói: Phàm phu không nghe không biết, lấy nghiệp ác làm tướng, người thông minh lấy nghiệp thiện làm tướng, vì vậy, các Bộ khác nói không thể căn cứ là thế.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã, không có ngã là bỏ qua câu hỏi mà không ghi nhận. Nay chúng ta nói vì hỏi không tương ứng, cho nên bỏ qua, còn nói tương ứng, thì không bỏ qua.

Như Phật nói: Phàm phu không biết là người bất thiện, người thông minh là thiện, do vậy các Bộ khác nói không thể dựa vào.

Như các Bộ khác nói trong đoạn trước: Có ngã hay không có ngã không thể nói vì không nhất định. Nay chúng ta nói, nếu ngã là đúng thì nó là hành hay khác hành, vì chính thức phải nói là hành hay khác hành. Vì vậy nên khiến cho các Bộ khác không thể y cứ.



Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã, không có ngã, không thể nói là thường, vô thường. Nay chúng ta nói, ở trong “có, không” mà nói được ngã thì thành Đoạn kiến, Thường kiến. Nếu dựa vào hai cái thấy ấy thì Phật không cho phép. Nếu nói không có người thì rơi vào lỗi chẳng ghi nhận, điều này không được. Vì sao? Vì nếu nói không có người thì gọi là tà kiến, nếu nói có người gọi là chánh kiến, do vậy có thể nói là có người.

Như trong kinh chép: Nếu nói không có người thì gọi là tà kiến, nếu nói có người thì gọi là ngã kiến. Nếu nói có thì nó là thường, vô thường, nếu vậy thì hành ấy trở thành thường, vô thường. Nếu đồng với hữu, thì hành vô thường, vô vi thường, mà con người thì không như vậy, nên biết con người đồng với có mà không đồng với thường, vô thường.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Không thể nói là có ngã hay không có ngã, vì dựa vào trong có, không. Nay chúng ta nói, nếu không có ngã thì Phật không nên nói “có” để người ta dựa vào, nay Phật đã nói có để người ta dựa vào, nên có thể nói là có ngã.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã là do chấp chặt trên ngôn ngữ. Nay chúng ta nói: Không có người nhưng có trói có buộc, như có dây thì có trói, không dây thì không trói. Vì vậy, không có ngã nhưng có ngôn ngữ trói chặt.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã vì Phật nói bốn niệm. Phật bảo Tôn giả Ca-chiên-diên: Chỉ do tâm mà thôi. Vì nêu bày Thân Thọ Tâm Pháp, nên nói chỉ do tâm mà có các pháp, chứ không do cái gì khác.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã vì Phật nói Thanh văn. Nói Thanh văn tức là dựa trên pháp Thanh văn mà nói chứ không phải dựa vào cái gì khác.

Như các Bộ nói trong đoạn trước: Có ngã vì có nói. Phật nói có người chỉ là giả danh, đó chỉ là bạn. Nếu quả thật không có ngã thì không có sát sinh. Người giết đã không thì đối tượng bị giết cũng không có. Trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu cũng như vậy. Nếu không có ngã thì tội năm nghịch cũng không tồn tại, các căn không khởi thiện ác thì không có trói buộc, không có mở trói thì không bị trói, không tạo tác thì không có nghiệp, không có quả báo. Nghiệp đã không thì quả báo cũng không, nghiệp quả báo đã không thì không có sinh tử, thế nhưng chúng sinh vì nghiệp quả báo nên lưu chuyển trong sinh tử. Nếu không có sinh tử thì các nhân sinh tử cũng không. Nếu nhân đã không thì diệt các nhân cũng không, diệt nhân đã không thì hưởng đến đạo

cũng không, như vậy Tứ đế cũng không có. Nếu Tứ đế không có thì không có Phật nói Tứ đế. Nếu không có Phật thì không có Tăng, như vậy là không có con người. Không có con người thì Tam bảo, Tứ Đế cũng không có, đã vậy thì các thuyết trên đều không hợp lý. Do đó, không có con người thì rơi vào lỗi trước, mắc phải lỗi sau. Nếu có con người, có ngã thì những điều vừa nói ở trên không lỗi. Như Phật thuyết kinh là chân thật, do vậy thật có ngã.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Năm ấm là nhơn là ngã là môn giới. Nay chúng ta nói, thân mạng, con người khác với ngã, điều này trong kinh không nói. Có ngã thì ấm là ngã, ngã là ấm, nếu ấm là ngã thì ấm nói được mà ngã cũng nói được. Nếu ngã là ấm thì chỉ có thể nói ngã mà không thể nói ấm, cũng có thể nói cả hai đều không phải năm ấm.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Người khác năm ấm, như người gánh gánh nặng. Nay ta nói, dựa vào gánh nên nói có gánh, nếu ngã khác với ấm, thì lúc tan hoại, lúc khởi thì ngã cũng khởi cũng diệt. Như chặt một phần cơ thể, thì ngã cũng có một phần. Như vậy một phần thành nhiều phần, một phần nhiều phần lại thành một cơ thể. Lúc thân còn thì mạng còn, lúc mạng còn thì thân còn, do vậy ấm tức là ngã, điều này hợp lý.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người khác với ấm vì nhận ái làm đối tượng thứ hai. Nay ta nói, nếu con người có chánh kiến thì không sao, còn như người bị ái trói buộc, lưu chuyển trong sinh tử thì Phật mới chỉ bày. Phật nói: Con người nhận ái làm đối tượng thứ hai nên lưu chuyển mãi trong sinh tử, nếu đoạn được ái thì không còn lưu chuyển nữa, do đó ngã không khác ấm.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người khác với ấm vì phải thọ nghiệp quả. Nay ta nói, dựa vào Hữu lậu sinh tử nên đời này đời sau đều chịu quả báo, do vậy con người khác với ấm.

Lại nữa, như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người khác với ấm vì ta nói thể. Nay ta nói, đó là dựa vào những gì đã qua mà nói. Phật nói: Trong vô số A-tăng-kỳ nơi quá khứ, ta từng làm vua Đảnh sinh. Do vậy con người không khác ấm.

Lại nữa, như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người khác với ấm vì nói ở nơi bất kỳ (không ghi nhận). Nay ta nói, không thể nói ấm khác hay không khác với ngã. Do vậy không thể nói, pháp tướng lấy thường, vô thường làm chính, và ngã cũng không thể nói được là khác ấm.

Phật nói: Ngã khác ấm, thân khác ấm, điều này Phật không nói, kinh không chép, nếu ngã khác với ấm, thì ngã có thể ở trong ấm, cũng có thể ở khắp mọi nơi. Nếu ở trong ấm thì lúc chặt thân, lúc thân hoại,

ngã cũng phải thấy. Như con muỗi ở trong trái Ưu-đàm-bà-la, lúc chẻ trái này ra thì phải thấy con muỗi. Ngã ở trong ấm cũng giống như thế. Nếu ngã khác thân, thì thân nóng hay lạnh ngã cũng phải biết. Lại nữa, như lúc nhướng mắt thì phải thấy, vậy lúc các căn hoại thì ngã cũng phải biết sắc, thanh, hương, vị xúc.

Lại nữa, nếu ngã khác thân, thì từ thân này vào thân kia, rồi trở lại nhập vào thân này. Như người từ nhà này qua nhà kia rồi trở về lại, nếu ngã khác thân thì phải như vậy.

Lại nữa, nếu ngã khác ấm thì ngã không phải thọ sinh ở mọi nơi, nếu thọ sinh ở mọi nơi thì một niệm liền thọ sinh khắp, do vậy ngã không nên thường ở trong thân, và giải thoát cũng khó được. Nếu nó đi khắp mọi nơi thì phải không tạo nghiệp, nếu không có nghiệp quả, thì cũng không có nghiệp lực, không có trí mở, không có hành Thiền, mà liền được giải thoát. Nếu nói vậy thì không đúng. Cho nên con người khác với thân, lời này đáng trừ bỏ.

